

Số: 16 /GT-CAG

An Giang, ngày 15 tháng 04 năm 2024

V/v: Giải trình chênh lệch lợi
nhuận sau thuế và lỗ sau thuế
BCTC quý I- 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

1. Tổ chức đại chúng: **Công ty Cổ phần Cảng An Giang**

2. Mã chứng khoán: **CAG**

3. Trụ sở chính: Quốc lộ 91, Tổ 15, Khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Điện thoại: (0296) 3831 447 – (0296) 3831 535; Fax: (0296) 3831 129.

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1600125108 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 29/03/2011, cấp thay đổi lần thứ 01 ngày 11/01/2016.

5. Nội dung:

5.1. Giải trình chênh lệch biến động lợi nhuận sau thuế quý I năm 2024 so với quý I năm 2023.

Theo kết quả hoạt động kinh doanh quý I năm 2024, lợi nhuận sau thuế của Công ty Cổ phần Cảng An Giang giảm 3.5 tỷ triệu đồng, so quý I năm 2023 tỷ lệ giảm (biến động hơn 10%). Công ty giải trình như sau:

ĐVT: VND

Số tt	Chỉ tiêu	Quý I năm 2024	Quý I năm 2023	chênh lệch	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)x100
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.138.983.784	20.481.369.981	(11.342.386.197)	(55,38)
2	Giá vốn hàng bán	8.723.721.693	16.246.051.501	(7.522.329.808)	(46,30)
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	415.262.091	4.235.318.480	(3.820.056.389)	(90,20)
4	Doanh thu hoạt động tài chính	990.525.672	778.118.607	212.407.065	27,30
5	Chi phí tài chính	0	0	0	-
6	Chi phí bán hàng	345.461.374	310.282.306	35.179.068	11,34
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.660.194.461	2.298.936.199	361.258.262	15,71

Số tt	Chỉ tiêu	Quý I năm 2024	Quý I năm 2023	chênh lệch	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)x100
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(1.599.868.072)	2.404.218.582	(4.004.086.654)	(166,54)
9	Thu nhập khác	42.131.057	125	42.130.932	33.704.746
10	Chi phí khác	32.820.800	0	32.820.800	(32.820.800)
11	Lợi nhuận khác	9.310.257	125	9.310.132	7.448.105,60
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	(1.590.557.815)	2.404.218.707	(3.994.776.522)	(166,16)
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	0	491.043.741	(491.043.741)	-
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(1.590.557.815)	1.913.174.966	(3.503.732.781)	(183,14)

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 11,3 tỷ đồng, giá vốn hàng bán giảm 7,5 tỷ đồng làm cho lợi nhuận gộp giảm 3,8 tỷ đồng.

- Doanh thu tài chính tăng 212 triệu đồng, chi phí tài chính không biến động làm cho lợi nhuận tăng 212 triệu đồng.

- Chi phí bán hàng tăng 35 triệu đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 361 triệu đồng làm lợi nhuận giảm 396 triệu đồng.

Chính 3 yếu tố trên và lợi nhuận khác tăng 9 triệu đồng, chi phí thuế TNDN hiện hành giảm 491 triệu đồng làm tổng lợi nhuận sau thuế giảm 3,5 tỷ đồng.

5.2. Giải trình nguyên nhân lỗ sau thuế quý I năm 2024, như sau.

* Tổng thu nhập (sau khi trừ các khoản giảm trừ) quý I/2024 là : 10.171.640.513 đồng, trong khi tổng chi phí là: 11.762.198.328 đồng, làm lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp là: (1.590.557.815) đồng, Cụ thể:

- Tổng thu nhập bao gồm:

+ Doanh thu từ bán hàng & CCDC là: 9.138.983.784 đồng.

+ Doanh thu hoạt động tài chính là: 990.525.672 đồng.

+ Thu nhập khác: 42.131.057 đồng.

- Tổng chi phí bao gồm:

+ Giá vốn hàng bán là: 8.723.721.693 đồng.

+ Chi phí tài chính là: 0 đồng.

+ Chi phí bán hàng là: 345.461.374 đồng.

+ Chi phí QLDN là: 2.660.194.461 đồng.

+ Chi phí khác là: 32.820.800 đồng.

Trên đây là giải trình tình hình biến động lợi nhuận sau thuế quý I năm 2024 so với quý I năm 2023, một số ý kiến giải trình lỗ báo cáo tài chính quý I/2024 của Công ty Cổ phần Cảng An Giang, xin báo cáo đến Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, HNX và Quý cổ đông được biết.

Trân trọng./.



Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



~~TỔNG GIÁM ĐỐC~~

Bùi Thành Hiệp

